

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/ HNGĐ - ST

Ngày 09-6-2020

Về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Chín.

2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên dự khuyết: Bà Nguyễn Thanh Mai

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 11/5/ 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐXXST– HNGĐ, ngày 27/5/ 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Kim N**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm B, Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị N có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn U, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Kim N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 05/5/2017. Quá trình chung sống giữa chị và anh H nảy sinh mâu thuẫn do anh H đánh bài, không lo làm việc để cùng chị nuôi con, không quan tâm, chăm sóc chị và con. Sau khi kết hôn 5 tháng anh H đã bị kết án phạt tù nên phải đi thi hành án. Kể từ tháng 10 năm 2017 đến nay, chị và anh H

sống ly thân, chị cùng con sinh sống, làm việc tại nhà cha mẹ đẻ của chị ở huyện R, tỉnh Quảng Ngãi còn anh H đi chấp hành án, đến tháng 02 năm 2020 anh H về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ của anh ở xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vì vậy chị và anh H không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nữa, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Thanh H có một người con tên là Nguyễn Trần Thanh N1, sinh ngày 01/7/2017, kể từ khi được sinh ra cho đến nay thì cháu Nguyễn Trần Thanh N1 được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thanh N1, chị không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay chị có việc làm, có thu nhập hàng tháng ổn định 6.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 27/02/2020 và tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh và chị Trần Thị Kim N kết hôn đúng như chị N trình bày. Giữa anh và chị N không xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung, anh và chị N có một người con tên là Nguyễn Trần Thanh N1, sinh ngày 01/7/2017, hiện cháu Nguyễn Trần Thanh N1 đang ở với chị N tại thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nhận nuôi con Nguyễn Trần Thanh N1, anh không yêu cầu chị Trần Thị Kim N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh H; Giao cháu Nguyễn Trần Thanh N1, sinh ngày 01/7/2017 cho chị Trần Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Thanh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị Trần Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Kim N khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh H, anh H có nơi cư trú ở xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 05/5/2017, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Trần Thị Kim N có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện S đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn là anh Nguyễn Thanh H vắng mặt không có lý do và chị Trần Thị Kim N có đơn đề nghị không hòa giải, nên không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa ngày 27/5/2020, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn là anh Nguyễn Thanh H vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua lời trình bày của chị Trần Thị Kim N và các tài liệu, chứng cứ chị N cung cấp thì anh Nguyễn Thanh H không có việc làm ổn định. Sau khi kết hôn được một thời gian thì anh H phải đi thi hành án nên thời gian anh H và chị N chung sống với nhau ngắn, không quan tâm, chăm sóc nhau. Qua xác minh, Hội liên hiệp phụ nữ xã P cung cấp thông tin: Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của anh H và chị N thì không xác định được, chị N và anh H chung sống không hạnh phúc, hiện tại không sống chung, phần ai nấy sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H không còn, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Trần Thị Kim N yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh H cũng đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Kim N, vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh H có một người con là Nguyễn Trần Thanh N1, sinh ngày 01/7/2017.

Chị N và anh H đều trình bày là thời gian qua và hiện nay cháu Nguyễn Trần Thanh N1 đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Trần Thanh N1 dưới 36 tháng tuổi; kể từ lúc cháu Nguyễn Trần Thanh N1 được 03 tháng tuổi đến nay thì anh Nguyễn Thanh H phải đi chấp hành án phạt tù nên cháu N1 được chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Theo anh H nhận xét thì trong thời gian qua cháu Nguyễn Trần Thanh N1 được chị N nuôi dưỡng tốt; Bên cạnh đó, chị N có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục

con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn Trần Thanh N1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Nguyễn Trần Thanh N1 cho chị Trần Thị Kim N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Qua đánh giá chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Trần Thị Kim N đủ điều kiện nuôi dưỡng con, việc chị Trần Thị Kim N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện. Quá trình nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Thanh N1, nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị Trần Thị Kim N có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm này chị Trần Thị Kim N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con nên anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh H đều trình bày về tài sản chung và về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh H.

2. Về nuôi con: Giao con tên là Nguyễn Trần Thanh N1, sinh ngày 01/7/2017 cho chị Trần Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục, anh Nguyễn Thanh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004532 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, chị Trần Thị Kim N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã E, huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Bình